

Bản án số: 43 /2021/HNGĐ-ST.

Ngày 21/7/2021.

V/v tranh chấp hôn nhân, gia đình.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, BẮC GIANG**

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán sơ cấp - chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hằng.
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Đồng Văn Diện và ông Nguyễn Quang Vinh.
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thủy – Thư ký Tòa án.
- *Đại diện VKS nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 21/7/2021 tại trụ sở toà án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2021/TLST-HNGĐ ngày 02/3/2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87a/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20/5/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2021/QĐST-DS ngày 21/5/2021; Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 16/2021/TB-TA ngày 29/6/2021, giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Chị Ninh Thị N, sinh năm 1978 – (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn 4, xã Nghĩa Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

+ **Bị đơn:** Anh Đồng Văn Đ, sinh năm 1976 – (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 4, xã Nghĩa Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- **Tại đơn khởi kiện** tranh chấp hôn nhân gia đình ghi ngày 21/02/2021 và bản tự khai tiếp theo nguyên đơn chị Ninh Thị N trình bày: Chị và anh Đồng Văn Đ kết hôn ngày 13/01/1996, trước khi cưới có tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Hưng, huyện Lạng Giang. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc từ khi cưới đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày do tính tình vợ chồng không hợp, phía anh Đồng Văn Đ quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, chị có khuyến bảo

nhều lần nhưng anh Đ không thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cãi chửi nhau và đã sống ly thân với nhau từ đó.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đ không còn nên chị thiết tha đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Đồng Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Đồng Phương T, sinh năm 2002 và Đồng Thị Quỳnh A, sinh ngày 28/10/2004. Hiện tại con gái lớn đã xây dựng gia đình nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết, con bé Đồng Thị Quỳnh A hiện đang do chị nuôi dưỡng. Nay vợ chồng ly hôn nguyện vọng của chị xin được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh Đ phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Trước phiên tòa hôm nay chị Ninh Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

+ **Bị đơn anh Đồng Văn Đ:** Do anh Đ không hợp tác nên không có lời khai. Toà án nhân dân huyện Lạng Giang đã đến tại địa phương và gia đình anh Đ và tiến hành niêm iết các loại tục tố tụng, làm thủ tục đăng công báo để thông báo lên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật đầy đủ, hợp lệ và đúng trình tự pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay anh Đ vắng mặt.

+ ***Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:***

- **Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và HĐXX:** Thẩm phán và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán xác định đúng mối quan hệ tranh chấp. Việc giao gửi các văn bản tố tụng và hồ sơ cho VKS nghiên cứu đầy đủ, đúng quy định; HĐXX thực hiện đúng quy định của pháp luật;

- **Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:** Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; Bị đơn anh Đồng Văn Đ không chấp hành đúng quy định của pháp luật, không hợp tác, không đến Tòa án để làm việc mặc dù đã được Tòa án giao đầy đủ các thủ tục tố tụng tại gia đình và địa phương, đăng công báo lên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn anh Đồng Văn Đ vẫn vắng mặt lần thứ hai.

- **Về quan điểm đường lối giải quyết vụ án:**

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật HNGĐ năm 2015. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án, Xử cho chị Ninh Thị N được ly hôn với anh Đồng Văn Đ.

Về con chung: Xử giao chị N tiếp nuôi con chung là Đồng Thị Quỳnh A, sinh ngày 28/10/2004. Chị N không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chi phí tố tụng đăng công báo: Chị N phải chịu theo quy định.

Án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

- **Những yêu cầu, kiến nghị khác:** Không.

XÉT THẤY

- Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và tiền tố tụng: Xác định đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Ninh Thị N là hoàn toàn hợp lệ, đảm bảo đúng quy định. Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn anh Đồng Văn Đ đã được Tòa án tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tại phiên tòa anh Đ vắng mặt lần thứ hai, do vậy HĐXX xử vắng mặt đương sự, căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình, các đương sự có địa chỉ cư trú tại huyện Lạng Giang. Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giải quyết là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về căn cứ áp dụng pháp luật: Do các bên kết hôn với nhau đã đủ điều kiện kết hôn và đã có giấy chứng nhận kết hôn hợp pháp, do vậy áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật Hôn nhân gia đình 2014 để giải quyết.

[4] Về nội dung vụ kiện:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ninh Thị N và anh Đồng Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng về quan điểm, vợ chồng đã cắt đứt quan hệ từ năm 2016 đến nay, hiện tại chị N đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, phía anh Đ cố tình không hợp tác khi Tòa án giải quyết vụ án. Qua điều tra xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện hiện tại anh Đ làm nghề lái xe thuê nên thi thoảng mới có mặt tại địa phương. Do vậy Tòa án không lấy được lời khai của anh Đ.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh Đ đã trầm trọng, vợ chồng anh Đ chị N đã có thời gian sống ly thân với nhau khá dài từ năm 2016 đến nay, phía chị N làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, anh Đ cố tình không đến Tòa án để làm việc và cũng không gọi điện hoặc có thông tin gì với chị N, kể cả khi Tòa án tiến

hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trên Đài tiếng nói Việt Nam và bên Báo Công lý nhưng anh Đ vẫn không thông tin lại với Tòa án nên mục đích của hôn nhân không còn đạt được. Do vậy cần giải quyết cho chị Ninh Thị N được ly hôn với anh Đồng Văn Đ là phù hợp với các Điều 51; Điều 56; Điều 58 luật hôn nhân và gia đình.

[4.2] *Về con chung*: Vợ chồng chị N, anh Đ có 02 con chung có hai con chung là Đồng Phương T, sinh ngày 03/3/2002 và Đồng Thị Quỳnh A, sinh ngày 28/10/2004. Hiện tại con gái lớn Đồng Phương T đã xây dựng gia đình, con bé Đồng Thị Quỳnh A vẫn do chị N chăm sóc nuôi dưỡng, nguyện vọng của cháu Quỳnh A xin được ở với mẹ. Phía chị N vẫn mong muốn xin được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh Đ phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Do anh Đ không hợp tác nên HĐXX xét cần tiếp tục giao con chung của vợ chồng cho chị N nuôi dưỡng để đảm bảo ổn định cuộc sống và việc học tập của cháu, phía anh Đ có quyền thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, xét là phù hợp Điều 81; Điều 82 và Điều 83 luật hôn nhân gia đình.

[4.3] *Về tài sản, ruộng canh tác*: Chị Ninh Thị N không đề nghị do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] **Về lệ phí** thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Chị Ninh Thị N phải chịu toàn bộ số tiền lệ phí đã nộp và đã thanh toán cho việc yêu cầu thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về việc vắng mặt của anh Đồng Văn Đ.

[6] **Về án phí**: chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[7] **Về quyền kháng cáo**: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của BLTTDS.

Vì các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 51; Điều 56; Điều 58; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật HNGĐ. Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

[1] Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ninh Thị N được ly hôn với anh Đồng Văn Đ.

[2] Con chung: Xử giao cho chị Ninh Thị N tiếp tục nuôi con chung là Đồng Thị Quỳnh A, sinh ngày 28/10/2004. Chị N không yêu cầu anh Đ phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Đồng Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] Án phí: Chị Ninh Thị N phải phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0002886 ngày 02/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án vắng mặt hoặc được niêm yết công khai bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án;
- UBND xã.
- Các đương sự.
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hằng